

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

Bản án số: 04/2020/DS-ST

Ngày 05/02/2020

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Cảnh Toàn**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Lam**.

2. Ông **Y Míp Niê**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lương Thị Ngọc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông **Phan Xuân Tạo** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N, địa chỉ: 02 – đường L – phường T – quận B – thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật, ông **Trịnh Ngọc K** – chức vụ: Chủ tịch hội thành viên Ngân hàng N.

Người đại diện được ủy quyền: ông **Nguyễn Thành T** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh K – Bắc Đắk Lắk – PGD P.

Địa chỉ: thôn 12 – xã P – huyện K – tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Phan T**.

Địa chỉ: thôn G – xã T - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đoàn Thị Hồng N**.

2. Anh **Phan Nguyễn Đoàn Quốc H**.

Cùng địa chỉ: thôn G – xã T - huyện K - tỉnh Đắk Lắk. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 03/9/2019 và bản tự khai, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Thành T trình bày: Ngày 16/4/2018, hộ Phan T đã ký kết hợp đồng vay vốn tại Agribank Chi nhánh K – Bắc ĐăkLăk – PGD P theo hợp đồng tín dụng số HĐTD số 5209LAV201801019 ngày 16/4/2018. Biện pháp bảo đảm: không bảo đảm bằng tài sản. Việc vi phạm nghĩa vụ: trong quá trình vay vốn theo giấy nhận nợ kiêm báo cáo đề xuất giải ngân ngày 23/3/2018 thì hộ ông Phan T từ khi vay vốn cho đến khi đến hạn đã trả 1.555.068 đồng tiền lãi nhưng chưa trả gốc, khoản vay trên đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 11/3/2019. Vậy, đến ngày 03/9/2019 tổng số tiền hộ ông Phan T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng trên, tổng cộng là 69.032.432 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng, lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh đến ngày 03/9/2019 là 9.032.432 đồng (bao gồm 7.703.265 đồng lãi trong hạn, 1.329.167 đồng lãi quá hạn). Mặc dù đã được ngân hàng thông báo, đôn đốc nhắc nhở để thu hồi nợ nhiều lần nhưng hộ ông Phan T vẫn cố tình trốn tránh, chây ỳ không chịu trả nợ và đề nghị giải quyết thông qua Tòa án. Như vậy đã vi phạm nghiêm trọng hợp đồng tín dụng đã được ký kết với ngân hàng.

Nay ngân hàng yêu cầu để buộc hộ ông Phan T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Hồng N, anh Phan Nguyễn Đoàn Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Agribank Chi nhánh K – Bắc ĐăkLăk – PGDP toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 03/9/2019 là 69.032.432 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng, lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh đến ngày 03/9/2019 là 9.032.432 đồng và phải tiếp tục trả hết nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 03/9/2019 cho đến khi bên vay là hộ ông Phan Thân trả hết nợ cho Agribank Chi nhánh K – Bắc ĐăkLăk – PGDP.

Trong trường hợp bên vay vốn là hộ ông Phan T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật thì Agribank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản của bên vay vốn để thu hồi nợ xấu theo quy định của pháp luật.

- Quá trình làm việc, ông Phan T và bà Đoàn Thị Hồng N trình bày: Vào năm 2018, chúng tôi có vay số tiền 60.000.000 đồng, mục đích vay để đáp ứng nhu cầu chi phí sản xuất, kinh doanh, đời sống của hộ gia đình. Việc vay tiền tại ngân hàng N - Chi nhánh K – Bắc ĐăkLăk – PGDP. Khi vay thì chúng tôi có giao cho ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 605430 mang tên hộ ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N. Hiện nay đã quá thời hạn trả nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu buộc chúng tôi phải trả nợ cho ngân hàng Agribank số tiền tính đến ngày 03/9/2019 là 69.032.432 đồng, trong đó gốc 60.000.000 đồng, lãi, lãi phạt quá hạn phát sinh đến ngày 03/9/2019 là 9.032.432 đồng thì chúng tôi chấp nhận trả. Tuy nhiên do điều kiện khó khăn nên chúng tôi sẽ liên hệ với ngân hàng để thống nhất thời hạn trả nợ, trường hợp chúng tôi không trả được khoản nợ trên cho ngân hàng thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, thông báo nhiều lần đối với anh Phan Nguyễn Đoàn Quốc H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng đương sự đều vắng mặt.

Tại phiên toà, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn khởi kiện.

Bị đơn, ông Phan T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện và thừa nhận khoản nợ, về thời hạn và phương thức trả thì xin được trả theo từng quý, mỗi quý khoảng 9.000.000 đồng đến

10.000.000 đồng đến khi trả hết khoản nợ cho ngân hàng và ngân hàng phải trả lại giấy chứng nhận QSD đất số BN 605430 cho gia đình. Trường hợp không thống nhất được thì đề nghị được xử lý tài sản để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, các đương sự không thống nhất được về thời hạn và phương thức trả nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định quan hệ đúng pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng cũng như việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia phiên tòa đều đảm bảo, đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Phan Nguyễn Đoàn Quốc H phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi, lãi phạt (tạm tính đến ngày 03/9/2019) là 69.032.432 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ngày 06/9/2019, Toà án nhân dân huyện Krông Năng nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N về việc yêu cầu hộ ông Phan T phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Agribank chi nhánh K – Bắc Đăk Lăk - PGD P toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng tín dụng số 6209LAV201801019 ngày 16/4/2018. Quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn là ông Phan T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị Hồng N, anh Phan Nguyễn Đoàn Quốc H. Bị đơn, người liên quan có nơi cư trú tại thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Đăk Lăk nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Toà án nhân dân huyện Krông Năng.

[1.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Hồng N, anh Phan Nguyễn Đoàn Quốc H mặc dù đã được Tòa án tiến hành thủ tục tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 16/4/2018, ông Phan T có ký kết hợp đồng tín dụng số 6209LAV201801019/HĐTD và giấy nhận nợ số 5209LDS201801019 với Ngân hàng N – Chi nhánh K, Bắc Đăk Lăk – PGD P để vay số tiền 60.000.000 đồng, loại vay ngắn hạn, thời hạn 1 năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/4/2019. Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của hợp đồng tín dụng số 6209LAV201801019/HĐTD và giấy nhận nợ số 5209LDS201801019. Số tiền mà ông Phan T đã vay là 60.000.000 đồng với mục đích vay, lãi suất, cách thức tính lãi, số tiền chưa trả phản ánh đúng như đại diện nguyên đơn đã trình bày. Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ được hai bên ký kết theo đúng trình tự thủ tục

quy định của pháp luật. Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ là hợp pháp để các bên thực hiện.

[2.2] Tại giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn ngày 10 tháng 4 năm 2018, được UBND xã Tam Giang xác nhận ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H đã ký. Tại tiểu mục 5.3, mục 5. Cam kết: Sử dụng vốn vay đúng mục đích, hợp pháp; trả gốc và lãi đúng hạn theo hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ. Tại giấy ủy quyền số 160213098, được UBND xã T xác nhận ngày 16/4/2018. Nội dung thể hiện: ... Bên B thực hiện các giao dịch trong quan hệ cấp tín dụng... và các giao dịch khác có liên quan đến tiền vay của Agribank theo quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ để phát sinh nghĩa vụ là giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn và giấy ủy quyền mà các bên đã ký kết và ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H phải có trách nhiệm trả khoản nợ gốc đã vay và lãi suất như đã thỏa thuận cho ngân hàng.

[2.3] Số tiền vay theo hợp đồng tín dụng số 6209LAV201801019/HĐTD và giấy nhận nợ số 5209LDS201801019 ngày 16/4/2018, hạn trả nợ cuối cùng ngày 10/4/2019. Bên vay mới trả được 1.555.068 đồng tiền lãi tính đến ngày 10/3/2019. Từ ngày 11/3/2019 đến hết ngày 10/4/2019 ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H không trả lãi và từ sau ngày 11/4/2019 đến nay cũng không trả khoản nợ gốc cho ngân hàng mặc dù đã được thông báo, nhắc nhở nhiều lần. Như vậy lỗi hoàn toàn thuộc về ông T, bà N và anh H nên Ngân hàng yêu cầu ông T, bà N và anh H phải hoàn trả số tiền gốc và tiền lãi (trong hạn và quá hạn) là có căn cứ. Cần buộc ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H phải trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh K, Bắc Đắc Lắc – PGD P số tiền gốc và lãi, lãi phạt (tạm tính đến ngày 03/9/2019) là 69.032.432 đồng. Đối với tiền lãi từ ngày 04/9/2019 thì bên vay phải chịu mức lãi theo hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký kết.

[3] Về án phí: Ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, cụ thể: 69.032.432 đồng x 5% = 3.451.600 đồng.

Hoàn trả cho Nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1.1. Buộc ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H phải trả cho Ngân hàng N số tiền gốc và lãi, lãi phạt (tạm tính đến ngày 03/9/2019) là 69.032.432 đồng.

Tiền lãi, lãi suất quá hạn từ ngày 04/9/2019 được tính theo hợp đồng tín dụng số 6209LAV201801019/HĐTD và giấy nhận nợ số 5209LDS201801019 ngày 16/4/2018 đến khi trả hết nợ.

1.2. Ngân hàng N – Chi nhánh K, Bắc Đắc Lắc – PGD P phải trả lại 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 605430 mang tên hộ ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N cho hộ ông Phan T.

2. Về án phí: Ông Phan T, bà Đoàn Thị Hồng N và anh Nguyễn Đoàn Quốc H phải liên đới chịu 3.451.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 1.725.000 đồng (do ông Hoàng Liên S nộp thay) theo biên lai thu số 0002635 ngày 13/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niệm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắc Lắc;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS Krông Năng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Cảnh Toàn